| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa* phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Văn Bê
2. Ông Phạm Văn Huynh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị Phong Th, sinh năm 1992.

- *Bị đơn*: Ông Võ Quang H, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 134/23, ấp 3, xã Bàu C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (bà Thủy, ông Hiệp vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2018 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Dương Thị Phong Th trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Quang H xây dựng gia đình vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân do ông H hay rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình, từ năm 2015 đến nay hai người đã sống ly thân. Nay bà xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hiệp.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

*- Quá trình tố tụng ông H không đến Tòa để làm việc và không có ý kiến phản hồi.*

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Riêng bị đơn ông Võ Quang H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị Phong Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Phong Th được ly hôn ông Võ Quang H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Võ Quang H có địa chỉ tại huyện L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử là đúng thẩm quyền; Ông Võ Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Dương Thị Phong Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H, bà Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông H đăng ký kết hôn vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệp tập các bên đương sự nhiều lần mục đích để hòa giải đoàn tụ nhưng ông H không đến, điều đó thể hiện ông H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Mặc khác, tại biên bản lấy lời khai bà Thái Thị H là mẹ ruột của ông H, bà H cho biết ông H và bà Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà Th đã về quê tại huyện B, tỉnh Lâm Đồng để sinh sống từ năm 2017 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Theo bà Th trình bày tài sản chung và nợ chung không có. Tuy nhiên do Tòa án chưa làm việc được với ông H nên ông H có quyền khởi kiện bà Th thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm bà Th phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Phong Th.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Phong Th được ly hôn ông Võ Quang H.

-Về con chung: Không có.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Th phải chịu là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp tại biên lai số 005289 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Các đương sự vắng mặt được làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Long Thành;
- Thi hành án huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Quảng;
- Lưu V.P – H.S;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đỗ Thị Nhung**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Đỗ Thị Nhung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

**Nơi nhận**:
-Toà án tỉnh ĐN
-VKS
-THA
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ
-Lưu VP

**Đỗ Thị Nhung**